

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÊ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS - ST.

Ngày: 29- 9- 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1999, tại huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị áp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 05/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Chị Trần Thị X, sinh 1988; trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà của mình ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến nhà chị Trần Thị X ở cùng thôn với T để trộm cắp tài sản. Khi đến, T đột nhập vào bếp, mở cốp xe mô tô BKS 73H1-628.25 của chị X dựng ở bếp, lấy trộm 01 túi xách, bên trong có 01 dây chuyền đeo cổ bằng kim loại màu vàng có gắn 10 hạt trắng lớn và 135 hạt trắng nhỏ; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn 01 hạt màu xanh lá cây, trên lắc có gắn vòng kim loại màu vàng và 02 hạt màu trắng; 02 bông tai kim loại

màu vàng, trong đó có 01 bông tai có gắn 40 hạt màu trắng và 01 bông tai có gắn 41 hạt màu trắng; 04 nhẫn bằng kim loại màu vàng, trong đó 02 chiếc nhẫn vòng tròn bằng kim loại màu vàng nguyên khối, 01 chiếc nhẫn màu vàng kim loại màu vàng bên trong có hình con cóc bằng kim loại màu vàng, trên lưng được gắn 40 hạt màu trắng, hai mắt gắn 02 hạt màu đỏ, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hai bên có hoa văn, bên trên có gắn chiếc hồ lô màu xanh lá cây, xung quanh hồ lô gắn 24 hạt màu trắng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T đưa số tài sản trộm được đến nhà chị X trả lại thì bị Công an xã H có mặt tại đó yêu cầu T về trụ sở Công an để làm việc, lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật.

Ngày 20/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lê Thủy, kết luận: 01 dây chuyền đeo cổ bằng kim loại màu vàng có gắn 10 hạt trắng lớn và 135 hạt trắng nhỏ có giá trị 1.100.000 đồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn 01 hạt màu xanh lá cây, trên lắc có gắn một vòng kim loại màu vàng và hai hạt màu trắng; 02 bông tai kim loại màu vàng, trong đó 01 bông tai có gắn 40 hạt màu trắng, 01 bông tai có gắn 41 hạt màu trắng có tổng giá trị 450.000 đồng; 04 nhẫn bằng kim loại màu vàng, trong đó, có 02 nhẫn vòng tròn bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong có hình con cóc bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, hai bên có hoa văn có tổng giá trị 320.000 đồng. Tổng giá trị 1.870.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ: 01 dây chuyền đeo cổ bằng kim loại màu vàng có gắn 10 hạt trắng lớn và 135 hạt trắng nhỏ; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn 01 hạt màu xanh lá cây, trên lắc có gắn vòng kim loại màu vàng và 02 hạt màu trắng; 02 bông tai kim loại màu vàng (trong đó có 01 bông tai có gắn 40 hạt màu trắng và 01 bông tai có gắn 41 hạt màu trắng); 04 nhẫn bằng kim loại màu vàng (trong đó 02 chiếc nhẫn vòng tròn bằng kim loại màu vàng nguyên khối, 01 chiếc nhẫn màu vàng kim loại màu vàng bên trong có hình con cóc bằng kim loại màu vàng, trên lưng được gắn 40 hạt màu trắng, hai mắt gắn 02 hạt màu đỏ, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hai bên có hoa văn uốn lượn); 01 USB bên trong chứa file ghi lại nội dung vụ việc. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 04/5/2024.

* *Xử lý vật chứng:* Ngày 08/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản đã tạm giữ trên cho chị Trần Thị X theo đúng quy định của pháp luật. Riêng 01 USB bên trong chứa file ghi lại nội dung vụ việc tiếp tục tạm giữ.

Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị X đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLT-HS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thành 12 tháng

tù giam của bản án trước và hình phạt của bản án này đối với bị cáo Nguyễn Văn T thành hình phạt chung.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét. Riêng 01 USB bên trong chứa file ghi lại nội dung vụ việc, đây là tài liệu chứng cứ của vụ án, cần tiếp tục tạm giữ lưu theo hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đang chấp hành thời gian thử thách của án treo, ngày 04/5/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị X gây thiệt hại 1.870.000 đồng, là tình tiết định tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với giá trị 1.870.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình

tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Ngày 30/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2022/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thành 12 tháng tù giam của bản án trước và hình phạt của bản án này đối với bị cáo Nguyễn Văn T thành hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ và trả lại cho bị hại chị Trần Thị X theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 USB bên trong chứa file ghi lại nội dung vụ việc, đây là tài liệu chứng cứ của vụ án, cần tiếp tục tạm giữ lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị X đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thành 12 tháng tù giam theo Bản án số 66/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Thành hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 04/5/2024.

- Quyết định tạm giam Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2024) để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Án phí sơ thẩm: Xử bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2024); bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

ngày bản án được niêm yết đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

